TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 07-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Bà Trần Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1978 tại tỉnh Bến Tre, CCCD: 083078011470. Nơi cư trú: Số B, ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là) xã V, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Nhà trọ Đỗ Thị H, đường N, Tổ C, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là) phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết H1; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng T2 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH N; địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là) phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T3- chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc, có đơn giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Lý T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện T (nay là) xã N, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: Số F đường B, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện T (nay là) xã T, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

+ Trung tâm dạy nghề lái xe S1; địa chỉ: Số B P, khu phố A, phường T, thành phố B (nay là) phường L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trung H2- chức vụ: Quản lý xe, là người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm dạy nghề lái xe S1, có đơn giải quyết vắng mặt.

+ Ông Xia Shi J, sinh năm 1977; địa chỉ: Thửa đất số 63, 77, tờ bản đồ số 20, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là) phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 06/7/2020, Phạm Hữu T điều khiển xe ô tô tải hiệu Huyndai, màu xanh, tải trọng 800 kg, biển số 60C-330.90 (Thọ có Giấy phép lái xe hạng B2, số 790158066167 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 27/3/2015 có giá trị đến ngày 27/3/2025) chở bà Phạm Thị Tuyết M và ông Nguyễn Lý T4 lưu thông trên đường H theo hướng đi từ đường V đến Phòng khám Đ, địa chỉ tại khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cấp cứu cho bà Phạm Thị Tuyết M. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải đến phía trước giao lộ ngã tư đường H và đường N, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì đèn tín hiệu giao thông là đèn đỏ, trên đường N có nhiều phương tiện lưu thông qua giao lộ nhưng T vẫn tiếp tục điều khiển xe đi vào giao lộ mà không chấp hành đèn tín hiệu giao thông (vượt đèn đỏ). Lúc này, có xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 61A-751.21 do ông Xia Shi J (ông Xia Shi J có Giấy phép lái xe hạng B1, số 740105018086 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 20/01/2020 có giá trị đến ngày 12/12/2020) điều khiển lưu thông trên đường N theo hướng đi từ đường Đ đến đường Đ (ngã tư bên phải theo hướng Thọ lưu thông) đang lưu thông vào giao lộ (hướng ông Xia Shi J lưu thông là đèn xanh) làm ông Xia Shi J không kịp xử lý nên phần đầu xe ô tô biển số 61A-751.21 của ông Xia S Jun tông vào phần hông bên phải đoạn trước gần đầu xe ô tô tải biển số 60C-330.90 của T làm cho 02 phương tiện bị hư hỏng, Phạm Hữu T, bà Phạm Thị Tuyết M và ông Nguyễn Lý T4 bị xây xát nhẹ.

** Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Đội Cảnh sát Giao thông Công an thành phố T lập ngày 06/7/2020 và Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B lập ngày 17/4/2025 xác định như sau:*

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là giao lộ đường Huỳnh Văn L và đường N. Mặt đường Huỳnh Văn L được trải nhựa bê tông bằng phẳng và được chia

thành hai phần đường xe chạy riêng biệt bởi dãy phân cách giữa cố định. Chiều xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải của đường H hướng từ đường V đến xã P (nay là phường P). Ở chiều đi này mặt đường được chia thành ba làn đường xe chạy. Chiều rộng từng làn đường tính từ dãy phân cách giữa đường đến mép lề phải đường H hướng từ đường V đến phường P là 04 mét, 04 mét, 3,4 mét. Đường Nguyễn Văn L1 được chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt bởi dãy phân cách giữa cố định. Chiều xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải của đường N hướng từ đường Đ đến đường Đ và chia thành ba làn đường xe chạy. Chiều rộng từng làn đường tính từ dãy phân cách ra mép lề phải lần lượt là 3,8 mét, 3,8 mét và 4 mét.

- Điều kiện thời tiết: Trời nắng sáng.

- Hiện trường được đo vẽ lấy mép lề đường bên phải của đường Huỳnh Văn L theo hướng từ đường V về phường P làm mép lề chuẩn. Lấy trụ đèn tín hiệu giao thông trên ốc đảo bên phải đường H theo hướng từ đường V về phường P làm điểm mốc.

- Dấu vết tại hiện trường:

+ Xe ô tô biển số 61A-751.21 dừng trên làn đường xe ô tô, đầu xe hướng về phường P, tâm trục bánh trước bên phải cách mép lề chuẩn là 10,1 mét, tâm trục bánh sau bên phải cách mép lề chuẩn là 10,2 mét.

+ Xe ô tô tải biển số 60C-330.90 dừng trên làn đường xe ô tô, đầu xe hướng về phường P, tâm trục bánh trước bên phải cách mép lề chuẩn là 10,5 mét và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 61A-751.21 là 10 mét, tâm trục bánh sau bên phải cách mép lề chuẩn là 10 mét và cách điểm mốc hiện trường là 15,2 mét.

+ Vết cày mặt đường của xe ô tô tải biển số 60C-330.90 dài 15,7 mét, đầu vết cày cách mép lề chuẩn là 2,8 mét, cuối vết cày trùng với vị trí xe ô tô tải biển số 60C-330.90.

** Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô tải hiệu Huyndai, màu xanh, biển số 60C-330.90 và 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 61A-751.21.*

** Theo Kết luận giám định số 154/GĐCH-PC09 ngày 11/9/2020 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:*

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô con biển số 61A-751.21 và xe ô tô tải biển số 60C-330.90 là:

1. Dấu vết hằn biến dạng kim loại, trượt xước sơn màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở toàn bộ mặt trước đầu xe ô tô con biển số 61A-751.21 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết hằn biến dạng, trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải cabin và góc trước bên phải thùng xe ô tô tải biển số 60C-330.90, có chiều từ phải qua trái.

2. Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là: Phần phía trước đầu xe ô tô con va chạm vào phần bên phải cabin và thùng xe ô tô tải (như mục 1) tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày kí hiệu số 3 trên sơ đồ hiện trường.

** Theo Kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết luận*: Chi phí khôi phục, sữa chữa xe ô tô biển số 61A- 751.21, trị giá 334.154.160đ (Ba trăm ba mươi bốn triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

** Về trách nhiệm dân sự*: Phạm Hữu T đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ, phía bị hại đã nhận số tiền này và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có Đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Hữu T

** Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với xe ô tô tải hiệu Huyndai, màu xanh, biển số 60C-330.90 là tài sản của Phạm Hữu T nhưng do Trung Tâm dạy nghề lái xe S đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe do T gửi xe vào Trung Tâm dạy nghề lái xe S1 để đăng ký dạy học lái xe. Ngày 17/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã xử lý vật chứng giao trả xe mô tô trên cho Phạm Hữu T.

+ Đối với xe ô tô biển số 61A- 751.21 là tài sản của Công ty TNHH N. Ngày 17/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã xử lý vật chứng giao trả xe ô tô trên cho ông Xia Shi J (được ủy quyền nhận lại xe ô tô).

+ Đối với Giấy phép lái xe hạng B2, số 790158066167 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 27/3/2015 có giá trị đến ngày 27/3/2025 tên Phạm Hữu T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển Giấy phép lái xe nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 125/CT-VKSTDM ngày 23/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 01 năm đến 01năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra để xem xét và giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 790158066167 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 27/3/2015 mang tên Phạm Hữu T.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phạm Hữu T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Phạm Hữu T nói lời sau cùng: Hiện nay bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có điều kiện chăm sóc gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 06/7/2020, tại giao lộ ngã tư đường H và đường N, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phạm Hữu T (là người có Giấy phép lái xe hạng B2) đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải hiệu Huyndai, màu xanh, tải trọng 800 kg, biển số 60C-330.90 lưu thông không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (vượt đèn đỏ) va chạm với xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 61A-751.21 do ông Xia Shi J điều khiển đang lưu thông vào giao lộ (hướng đi là đèn xanh) gây hậu quả làm hư hỏng xe ô tô tô biển số 61A-751.21 tổng trị giá là 334.154.160 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 8, 9, 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản cho bị hại. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp.

[6] Nhận thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra, nhận thấy bản thân là lao động chính trong gia đình, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động, chăm sóc gia đình. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo như đề nghị của Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiêm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về biện pháp tư pháp: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề nên trả bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 790158066167 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp cho Phạm Hữu T ngày 27/3/2015 có giá trị đến ngày 27/3/2025.

[10] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (07/8/2025).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/2025/LCĐKNCT-TA ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Phạm Hữu T 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 790158066167 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 27/3/2015 mang tên Phạm Hữu T.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 157.25 ngày 05/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo ủy quyền).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng